UBND TỈNH LÀO CAI **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:59 /KH-SKHCN	*Lào Cai, ngày12 tháng 7 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PARINDEX) năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Lào Cai năm 2022.

Năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của Sở Khoa học và Công nghệ đạt 89,08 điểm; trong đó, điểm thẩm định đạt 71,43/80 điểm; điểm điều tra XHH đạt 17,65/20 điểm, xếp hạng thứ 12/19 sở, ban, ngành.

Để duy trì những thành tích, kết quả đã đạt được và cải thiện, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần đạt kết quả chưa cao. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX) năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) tại cơ quan năm 2021.

- Duy trì và tiếp tục nâng cao các nội dung của Chỉ số CCHC đã đạt được kết quả và điểm số tốt.

- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của của cán bộ, công chức về Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PARINDEX) của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Kế hoạch, Chỉ thị của UBND tỉnh: Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về triển khai công tác cải cách hành chính của tỉnh Lào Cai năm 2022; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc quyết liệt CCHC và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các Kế hoạch của Sở.

- Có biện pháp khắc phục và tổ chức triển khai có hiệu quả vệc nâng cao Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PARINDEX) của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Gắn kết quả thực hiện công tác CCHC của các phòng, đơn vị với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu phòng, đơn vị.

- Có biện pháp khắc phục và tổ chức triển khai có chất lượng và hiệu quả việc nâng cao Chỉ số CCHC của Sở và tỉnh Lào Cai năm 2022.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ số thành phần "Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính".

1.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 12,98/16 điểm, xếp hạng thứ 12 sở, ban ngành.

1.2 Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022, cụ thể:

a) Mục tiêu: 100% các tiêu chí, tiêu chí thành phần năm 2022 đạt điểm tối đa theo Bộ tiêu chí ban hành;

b) Nội dung cụ thể từng tiêu chí, tiêu chí thành phần:

- Bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch hàng năm (bao gồm: Kế hoạch CCHC; tuyên truyền CCHC…) đạt 100%

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trong năm về công tác CCHC; công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; công tác ứng dụng CNTT): Đảm bảo về số lượng, nội dung và thời gian gửi theo quy định.

- Bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC được thực hiện tối thiểu từ 30% các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trở lên. Kết quả kiểm tra, các vấn đề phát hiện phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý đạt 100%.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC: Hoàn thành 100% kế hoạch đã đề ra. Đa dạng công tác tuyền truyền, thông qua các kênh truyền thông trên sóng Phát thanh - Truyền hình và các hình thức tuyên truyền khác …

- Có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp mới về công tác CCHC được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Tổ chức các hoạt động khảo sát, điều tra, đo lường sự hài lòng của người dân và thu nhận ý kiến của người dân đối với sự phục vụ của cán bộ Một cửa và cơ quan Sở trong quá trình giải quyết TTHC, bảo đảm mức độ hài lòng đạt tối thiểu từ 95% trở lên;

- Nâng cao chất lượng văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; công tác đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC của Sở.

- Thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ các nhiệm vụ được Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Bộ Khoa học và Công nghệ giao hàng năm.

1.3 Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc

2. Chỉ số thành phần "Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL của tỉnh".

2.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 11,91/13 điểm, xếp hạng thứ 11 sở, ban ngành.

2.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022, cụ thể:

a) Mục tiêu: Phấn đấu nâng cao tiêu chí, tiêu chí thành phần năm 2022 đạt điểm tối đa.

b) Nội dung từng tiêu chí thành phần:

- Hoàn thành việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp hoặc chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Theo dõi thi hành pháp luật thông qua các hoạt động như: Thu nhập thông tin thi hành pháp luật; kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, tiến hành xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo quy định;

- Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực (nếu có) được kịp thời, đúng quy định.

- Rà soát văn bản QPPL: Việc rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát. 100% số văn bản QPPL đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số văn bản QPPL phải được xử lý hoặc được kiến nghị xử lý sau rà soát'

- Xử lý văn bản phát hiện qua kiểm tra: 100% số văn bản QPPL trái pháp luật đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số văn bản phát hiện sai phạm qua kiểm tra theo thẩm quyền (không tính tự kiểm tra).

2.3 Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Thanh tra

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc

3. Chỉ số thành phần "Công tác cải cách thủ tục hành chính"

3.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 14.30/14.50 điểm, xếp hạng thứ 7 sở, ban ngành.

3.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022, cụ thể:

a) Mục tiêu: Nâng cao tiêu chí, tiêu chí thành phần năm 2022 đạt điểm tối đa.

b) Nội dung từng tiêu chí thành phần:

- Kiểm soát quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền, không có TTHC ban hành trái thẩm quyền; 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

- Công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đầy đủ, kịp thời; Nhập, đăng tải công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố.

- 100% số TTHC được công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa.

- Kết quả giải quyết TTHC: Phấn đấu tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn. Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC đầy đủ, đúng quy định.

- Trên 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt trên 70%.

- Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thực hiện đúng quy định, 100% số PAKN được xử lý.

3.2. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

4. Chỉ số thành phần "cải cách tổ chức bộ máy"

4.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 9,91/15.00 điểm, xếp hạng thứ 15 sở, ban ngành.

4.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022, cụ thể:

a) Mục tiêu: Nâng cao tiêu chí, tiêu chí thành phần năm 2022 đạt điểm tối đa.

b) Nội dung từng tiêu chí thành phần:

- Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành về tổ chức bộ máy được thực hiện đầy đủ, đúng quy định về: Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; cơ cấu lại số lượng cấp phó trong cơ quan Sở đảm bảo đúng số lượng theo quy định;

- Sử dụng đúng, đủ số lượng biên chế công chức, viên chức và Hợp đồng lao động được giao theo đúng quy đinh; phấn đấu tinh giản biên chế đúng, đủ số lượng theo đúng lộ trình của Đề án tinh giản biên chế của tỉnh;

- Thực hiện đúng, đủ các quy định của nhà nước, của tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ, tổ chức bộ máy.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%.

4.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

5. Chỉ số thành phần "cải cách chế độ công vụ"

5.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 12.71/13.50 điểm, xếp hạng thứ 8 sở, ban ngành.

5.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022, cụ thể:

a) Mục tiêu: Nâng cao tiêu chí, tiêu chí thành phần năm 2022 đạt điểm tối đa.

b) Nội dung từng tiêu chí thành phần:

- Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm: Đảm bảo 100% phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đúng vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Thực hiện đúng, đủ các quy định về: Tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý;

- Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2022, bảo đảm đúng quy định về trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định; Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, Trong năm không có cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

- Thực hiện báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định; hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được giao.

5.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

6. Chỉ số thành phần "cải cách tài chính công"

6.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 12.48/13.00 điểm, xếp hạng thứ 11 sở, ban ngành.

6.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022, cụ thể:

a) Mục tiêu: Nâng cao tiêu chí, tiêu chí thành phần năm 2022 đạt điểm tối đa.

b) Nội dung từng tiêu chí thành phần:

- Bảo đảm thực hiện đúng quy định về thực hiện công tác tài chính- ngân

sách: Đạt tỷ lệ giải ngân từ 98% - 100% trở lên so với kế hoạch được giao; thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước trong năm không có sai phạm được phát hiện.

- 100% số kiện nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được thực hiện;

- Bảo đảm thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, trong năm không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện;

- Phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công;

- Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập; 100% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm.

6.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

7. Chỉ số thành phần "Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số"

7.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 10,79/13.00 điểm, xếp hạng thứ 12 sở, ban ngành.

7.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022, cụ thể:

a) Mục tiêu: Nâng cao tiêu chí, tiêu chí thành phần năm 2022 đạt điểm tối đa.

b) Nội dung từng tiêu chí thành phần:

- Về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Sở, trong đó:

+ Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định.

+ Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

+ Phấn đấu tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt 100%.

+ Tối thiểu 95% hồ sơ công việc được trao đổi dưới dạng điện tử, trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung mật).

+ 100% cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở duy trì kết nối gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền.

+ Tất cả số dịch vụ công của Sở được tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó:

+ 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến lên mức độ 4.

+ 100% TTHC cung cấp trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu từ 60% trở lên.

- Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, trong đó:

+ Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI đạt 50% số TTHC trở lên;

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI đạt từ 10% số hồ sơ TTHC trở lên;

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được trả kết quả qua dịch vụ BCCI đạt từ 20% số hồ sơ TTHC trở lên;

- Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, trong đó:

100% cơ quan công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 và thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.

7.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

8. Chỉ số thành phần " Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH của tỉnh"

8.1. Kết quả năm 2021:

Kết quả điểm, xếp hạng năm 2021 đạt 17,65/20 điểm, xếp hạng thứ 7 sở, ban ngành.

8.2. Mục tiêu và các tiêu chí thực hiện năm 2022, cụ thể:

a) Mục tiêu: 100% tiêu chí, tiêu chí thành phần năm 2022 đạt điểm tối đa.

b) Nội dung từng tiêu chí thành phần:

Kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan Sở (chỉ số SIPAS), như: Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ; chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC; chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC; chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC; chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý PAKN liên quan đến TTHC đạt từ 99% trở lên.

8.3. Phân công trách nhiệm:

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Văn phòng Sở (thường trực CCHC của Sở):

- Là đầu mối theo dõi việc duy trì, cải thiện chỉ số CCHC của Sở;

- Tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ CCHC theo lĩnh vực được phân công;

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ (cơ quan thường trực CCHC của tỉnh) về tình hình và kết quả thực hiện cải thiện chỉ số CCHC lồng ghép cùng báo cáo CCHC.

2. Trách nhiệm của Phòng Thanh Tra: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở trong việc triển khai, thực hiện có hiệu quả chỉ số nội dung "Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL".

3. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở trong việc triển khai, thực hiện có hiệu quả chỉ số nội dung "Cải cách tài chính công".

4. Trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở:

- Triển khai kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng phục vụ và đạo đức công vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý thông qua khả năng xử lý công việc và hành vi ứng xử của công chức với người dân để cải thiện mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan Sở;

- Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp, gửi báo cáo về Văn phòng Sở (cơ quan thường trực CCHC của Sở) về tình hình và kết quả thực hiện cải thiện chỉ số CCHC lồng ghép cùng báo cáo CCHC.

Trên đây là Kế hoạch Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai năm 2022, đề nghị Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận :
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LÀO CAI

Bùi Khắc Hiền